

Số: /KH-UBND

Phong Thổ, ngày tháng 7 năm 2022

**KẾ HOẠCH**  
**Kiểm tra công tác cải cách hành chính nhà nước**  
**huyện Phong Thổ năm 2022**

Căn cứ Kế hoạch số 2701/KH-UBND ngày 11/11/2021 của UBND huyện Phong Thổ về cải cách hành chính nhà nước huyện Phong Thổ năm 2022. UBND huyện Phong Thổ ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính nhà nước huyện Phong Thổ năm 2022 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị huyện; UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Qua đó phát hiện những sáng kiến, cách làm hay trong tổ chức, triển khai thực hiện, đồng thời giải quyết những tồn tại, hạn chế và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính.

Nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính, tạo chuyên biến về kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị huyện; UBND các xã, thị trấn trong thực hiện cải cách hành chính.

**2. Yêu cầu**

Kiểm tra đảm bảo trọng tâm, khách quan, đúng quy định của pháp luật; không gây ảnh hưởng đến hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

Việc đánh giá, kết luận kiểm tra phải đúng với tình hình thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị. Qua đó kiến nghị với lãnh đạo các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn có giải pháp nâng cao chất lượng thực hiện cải cách hành chính.

Các cơ quan, đơn vị huyện; UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung, quy định của Trung ương, tỉnh, huyện về cải cách hành chính; Xây dựng báo cáo và các tài liệu liên quan phục vụ đoàn kiểm tra theo yêu cầu.

**II. NỘI DUNG KIỂM TRA**

Kiểm tra việc triển khai và kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn trong năm 2022 (tính đến thời điểm kiểm tra), tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau:

**1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính**

- Công tác xây dựng, ban hành kế hoạch và các văn bản khác trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị; công tác kiểm tra và việc thực hiện thông tin, tuyên truyền về công tác cải cách hành chính.

- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao (đến thời điểm kiểm tra).

## **2. Công tác cải cách thủ tục hành chính.**

- Công tác kiểm soát thủ tục hành chính; việc rà soát, đề xuất cắt, giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

- Việc thực hiện niêm yết công khai thủ tục hành chính; công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và việc xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về quy định thủ tục hành chính chính tại Bộ phận Một cửa các cấp.

- Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Tình hình kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị; việc tổ chức triển khai thực hiện giải quyết TTHC trên môi trường điện tử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

- Tình hình triển khai rà soát, đề xuất Danh mục thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính thực hiện thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia và Cổng Dịch vụ - Hệ thống Thông tin một cửa điện tử tỉnh; Danh mục thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến và tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

## **3. Cải cách tổ chức bộ máy**

Thực hiện các quy định về tổ chức bộ máy, công tác quản lý, sử dụng biên chế; Việc ban hành và tình hình tổ chức triển khai thực hiện Quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức tại cơ quan, đơn vị; tình hình triển khai các nhiệm vụ đã được phân cấp quản lý theo quy định.

## **4. Cải cách chế độ công vụ**

- Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện văn hóa công vụ trong các cơ quan, đơn vị.

- Kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức; việc thực hiện các quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức cấp xã theo Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

## **5. Việc xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

- Việc ban hành và tình hình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022.

- Tình hình sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hộp thư công vụ trong trao đổi, xử lý công việc.

- Việc sử dụng chữ ký số để phát hành văn bản điện tử và thực hiện báo cáo Chỉ số Chuyển đổi số.

- Tình hình triển khai tiếp nhận và giải quyết hồ sơ, TTHC qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4.

### **III. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA**

#### **1. Kiểm tra thực tế**

##### **1.1. Kiểm tra có báo trước**

Đoàn kiểm tra sẽ thông báo thời gian kiểm tra, chương trình kiểm tra tới các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn. Các đơn vị được thông báo căn cứ nội dung Kế hoạch kiểm tra xây dựng báo cáo (*theo đề cương đính kèm*), chuẩn bị các tài liệu liên quan phục vụ công tác kiểm tra.

Đoàn Kiểm tra nghe báo cáo và kiểm tra thực tế tại cơ quan, đơn vị, bộ phận chuyên môn.

##### **1.2. Kiểm tra đột xuất**

Căn cứ vào tình hình thực tế triển khai cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị huyện; UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện, Đoàn kiểm tra lựa chọn các cơ quan, đơn vị huyện; UBND các xã, thị trấn để kiểm tra đột xuất (không thông báo trước thời gian kiểm tra).

Các đơn vị được kiểm tra đột xuất báo cáo sơ bộ kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị trong năm kiểm tra và chuẩn bị các tài liệu kiểm chứng theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra.

#### **2. Tự kiểm tra**

Các đơn vị còn lại không thuộc đối tượng Kiểm tra thực tế có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra theo nội dung kiểm tra tại kế hoạch này.

### **IV. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN VÀ THÀNH PHẦN ĐOÀN KIỂM TRA**

#### **1. Đối tượng kiểm tra**

- Kiểm tra có báo trước: UBND các xã: Sĩ Lữ Lâu, Mồ Sĩ San, Vàng Ma Chải, Pa Vây Sừ, Mù Sang, Mường So, Nậm Xe, Sin Suối Hồ và Thị trấn Phong Thổ.

- Kiểm tra đột xuất: Các cơ quan, đơn vị huyện; UBND các xã, thị trấn còn lại trên địa bàn huyện

#### **2. Thời gian kiểm tra**

Thời gian cụ thể do Trưởng đoàn chủ động bố trí. Dự kiến kiểm tra mỗi cơ quan, đơn vị là ½ ngày và xã, thị trấn 01 ngày.

#### **3. Thành phần Đoàn kiểm tra:**

- Trưởng Đoàn: Trưởng Phòng Nội vụ.

- Phó Trưởng đoàn: Phó Trưởng Phòng Nội vụ.

- Thành viên là lãnh đạo, chuyên viên: Văn phòng HĐND và UBND huyện; Phòng Nội vụ, Phòng Tư pháp.

#### **4. Thành phần làm việc với Đoàn kiểm tra**

- Tại các cơ quan, đơn vị huyện: Đại diện lãnh, công chức tham mưu công tác cải cách hành chính; công chức làm đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính của cơ quan.

- Tại UBND các xã, thị trấn: Đại diện lãnh đạo UBND; công chức trực tiếp làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, cán bộ công chức làm đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính.

### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Phòng Nội vụ**

- Làm đầu mối, chủ trì, phối hợp với các thành viên Đoàn kiểm tra tổ chức kiểm tra theo nội dung kế hoạch.

- Thông báo thời gian cho Đoàn kiểm tra và các đơn vị được kiểm tra.

- Xây dựng báo cáo sau khi kết thúc kiểm tra gửi UBND huyện, Đoàn kiểm tra và các đơn vị được kiểm tra.

**2. Các thành viên Đoàn kiểm tra:** Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công thực hiện có hiệu quả nội dung Kế hoạch kiểm tra và tham gia kiểm tra đầy đủ tại các cơ quan, đơn vị.

#### **3. Các đơn vị được kiểm tra**

- Chuẩn bị báo cáo phục vụ đoàn kiểm tra theo Đề cương đính kèm.

- Phối hợp với Đoàn kiểm tra trong quá trình làm việc tại cơ quan, đơn vị.

- Đối với các đơn vị tự kiểm tra: Chủ động tự kiểm tra kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo các nội dung Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 và gửi báo cáo kết quả kiểm tra về Đoàn kiểm tra (qua Phòng Nội vụ) trước ngày 30/11/2022.

### **VI. KINH PHÍ**

Kinh phí thanh toán chế độ công tác phí cho các thành viên Đoàn kiểm tra giao cho Phòng Nội vụ chi trả theo nguồn kinh phí thực hiện cải cách hành chính đã được giao tại Quyết định số 4368/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của UBND huyện về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2022.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính nhà nước huyện Phong Thổ năm 2022. Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- TT Huyện ủy, HĐND huyện (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trang Thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, NV, CAG.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Vương Thế Mẫn**

**ĐỀ CƯƠNG GỢI Ý**  
**Báo cáo công tác cải cách hành chính phục vụ Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND  
 /7/ 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ)

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH**

- Tình hình triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính: Việc đôn đốc triển khai, bố trí nguồn lực cho cải cách hành chính; thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, kiểm tra cải cách hành chính.

- Tình hình triển khai các nội dung cải cách hành chính tại Kế hoạch số 2701/KH-UBND ngày 11/11/2021 của UBND huyện Phong Thổ về cải cách hành chính nhà nước huyện Phong Thổ năm 2022 và Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 của cơ quan, đơn vị.

**II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

Trình bày những kết quả chính đạt được trong cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị từ đầu năm đến thời điểm kiểm tra, trên các lĩnh vực:

**1. Công tác cải cách thủ tục hành chính.**

- Công tác kiểm soát thủ tục hành chính; việc rà soát, đề xuất cắt, giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

- Việc thực hiện niêm yết công khai thủ tục hành chính; công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và việc xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về quy định thủ tục hành chính chính tại Bộ phận Một cửa các cấp.

- Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh;

- Tình hình kết quả giải quyết thủ tục hành chính được tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị; tổ chức triển khai thực hiện TTHC trên môi trường điện tử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

- Tình hình triển khai rà soát, đề xuất Danh mục thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính thực hiện thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia và Cổng Dịch vụ - Hệ thống Thông tin một cửa điện tử tỉnh; Danh mục thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến và tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

## **2. Cải cách tổ chức bộ máy**

Việc thực hiện các quy định về tổ chức bộ máy, công tác quản lý, sử dụng biên chế; quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Việc ban hành và tình hình tổ chức triển khai thực hiện Quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức tại cơ quan, đơn vị; tình hình triển khai các nhiệm vụ đã được phân cấp quản lý theo quy định.

## **3. Cải cách chế độ công vụ**

- Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện văn hóa công vụ trong các cơ quan, đơn vị.

- Kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức.

## **4. Việc xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

- Việc ban hành và tình hình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022.

- Tình hình sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hộp thư công vụ trong trao đổi, xử lý công việc.

- Việc sử dụng chữ ký số để phát hành văn bản điện tử và thực hiện báo cáo Chỉ số Chuyển đổi số.

- Tình hình triển khai tiếp nhận và giải quyết hồ sơ, TTHC qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4.

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Kết quả nổi bật**

### **2. Tồn tại, hạn chế**

### **3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế**

## **IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2023**

## **V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

## **VI. CÁC PHỤ LỤC, BIỂU, BẢNG (NẾU CÓ)**